

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Số: 1367/XDKH-CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 1982

## THÔNG TƯ

CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ SỐ 1367/XDKH-CN NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 1982 HƯỚNG

DẪN CÔNG TÁC XÉT DUYỆT HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT

CÔNG NGHIỆP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 146-HĐBT NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 1982 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Ngày 25 tháng 8 năm 1982 Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 146-HĐBT về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25-CP ngày 21 tháng 1 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ.

Theo trách nhiệm được Hội đồng Bộ trưởng giao, sau khi trao đổi thống nhất với Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương; Tổng cục thống kê hướng dẫn một số điểm cụ thể bổ sung về công tác kiểm tra xét duyệt hoàn thành kế hoạch đối với các đơn vị sản xuất công nghiệp theo Quyết định số 146-HĐBT như sau:

### I. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, XÉT DUYỆT HOÀN THÀNH

#### KẾ HOẠCH

Đối tượng kiểm tra, xét duyệt hoàn thành kế hoạch là tất cả các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, Liên hiệp các xí nghiệp do các Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý và giao kế hoạch sản xuất công nghiệp. Đối với các xí nghiệp trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp quản lý thì Liên hiệp các xí nghiệp kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch của từng xí nghiệp để làm cơ sở cho việc thi hành các chế độ thưởng, phạt theo chế độ Nhà nước, trong phạm vi nội bộ Liên hiệp các xí nghiệp.

### II. CĂN CỨ ĐỂ KIỂM TRA, XÉT DUYỆT HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

Căn cứ để kiểm tra, xét duyệt hoàn thành kế hoạch đối với các đơn vị sản xuất công nghiệp là hệ thống chỉ tiêu kế hoạch mà Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân thành phố, tỉnh giao cho đơn vị (vào đầu năm hoặc điều chỉnh trước ngày 30 tháng 9) theo Nghị định số 143-CP ngày 13-5-1980 của Hội đồng Chính phủ, và số liệu thực hiện các chỉ tiêu đó trong kỳ kế hoạch đã được

xí nghiệp hạch toán theo đúng phương pháp, chế độ Nhà nước quy định trong cả hai phần sản xuất chính và sản xuất phụ.

Đối với Liên hiệp các xí nghiệp, thì số liệu thực hiện các chỉ tiêu phải là của toàn liên hiệp được hạch toán trên cơ sở kết quả phát sinh của phần sản xuất, kinh doanh công nghiệp của các xí nghiệp thuộc liên hiệp và phải có đầy đủ chứng từ, quyết toán của cơ sở kèm theo.

### **III. NGUYÊN TẮC KIỂM TRA, XÉT DUYỆT HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH**

Khi xác định mức hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước của đơn vị cơ sở, các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt kế hoạch phải tôn trọng các nguyên tắc sau đây:

1. Phải bảo đảm tính thống nhất về nội dung và phương pháp tính khi so sánh giữa chỉ tiêu thực hiện với chỉ tiêu kế hoạch.
2. Phải kiểm tra xem xét đầy đủ các quyết toán chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao được cung ứng đủ vật tư chủ yếu, và các chỉ tiêu kế hoạch bổ sung do xí nghiệp tự tìm kiếm vật tư, cũng như sản xuất phụ. Đồng thời phải kiểm tra xem xét việc thi hành đúng đắn các chính sách và chế độ của Nhà nước về quản lý vật tư, tài chính, ngoại tệ, tiền mặt, thị trường, giá cả.

### **IV. HƯỚNG DẪN BỔ SUNG VỀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH VÀ XÁC NHẬN MỨC HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

#### **1. Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện (trong đó giá trị sản lượng hàng hoá xuất khẩu)**

Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện là biểu hiện bằng tiền của khối lượng sản phẩm do xí nghiệp sản xuất ra và đã tiêu thụ, tức là thu được tiền hoặc giấy báo trả tiền của ngân hàng, tính theo giá bán buôn xí nghiệp.

Khối lượng sản phẩm tiêu thụ đó bao gồm những sản phẩm xuất từ kho thành phẩm của xí nghiệp và các công việc có tính chất công nghiệp đã hoàn thành theo đúng hợp đồng đã được khách hàng chấp nhận thanh toán và đã thu được tiền.

Các trường hợp tiêu thụ sau đây mặc dầu đã hạch toán trong doanh thu của xí nghiệp nhưng không được tính trong giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện:

- Sản phẩm không qua trực tiếp chế biến của xí nghiệp.
- Sản phẩm sản xuất ra chưa kiểm nghiệm nhập kho thành phẩm, nhưng đã tiêu thụ.
- Sản phẩm sản xuất ra đã tiêu thụ, nhưng chưa nhận được tiền của khách hàng hoặc giấy báo trả tiền của Ngân hàng.
- Sản phẩm sản xuất ra đã tiêu thụ nhưng bị khách hàng trả lại do không đạt quy cách, phẩm chất quy định trong hợp đồng.

Trong trường hợp có thay đổi về giá bán buôn xí nghiệp so với khi lập kế hoạch, thì phải sử dụng giá bán buôn xí nghiệp khi lập kế hoạch để tính giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện. Đối với công việc có tính chất công nghiệp thì được sử dụng giá thanh toán ghi trong hợp đồng, sau khi đã trừ đi thu quốc doanh hoặc thuế phải nộp.

Cần phân biệt giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện giữa phần kế hoạch được Nhà nước cung ứng vật tư chủ yếu với phần kế hoạch xí nghiệp bổ sung bằng vật tư tự chạy. Nếu không hạch toán riêng được từng phần, thì phải dùng tỷ trọng chi phí vật tư của Nhà nước cung ứng tham gia trong việc sản xuất sản phẩm để phân biệt khối lượng sản phẩm tiêu thụ thuộc kế hoạch Nhà nước. Phương pháp tính này quy định cụ thể ở chỉ tiêu sản phẩm chủ yếu.

Khi xác nhận mức hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện phải xem xét việc thực hiện các hợp đồng tiêu thụ của xí nghiệp với khách hàng về thời hạn, khối lượng và chất lượng hàng hoá phải giao.

Đối với những khách hàng trọng điểm (do cấp trên quy định), nếu xí nghiệp chưa giao đủ hàng theo hợp đồng đã ký mà không có lý do chính đáng, thì không được xác nhận là hoàn thành kế hoạch.

## **2. Sản lượng sản phẩm chủ yếu theo chỉ tiêu chất lượng quy định; trong đó sản phẩm xuất khẩu;**

Việc xác định sản lượng sản phẩm chủ yếu theo chỉ tiêu chất lượng quy định, trong đó có chỉ tiêu sản lượng sản phẩm chủ yếu xuất khẩu vẫn theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp xí nghiệp có sản xuất sản phẩm bằng vật tư tự tìm kiếm, nếu có tổ chức dây chuyền sản xuất riêng, sử dụng vật tư khác chủng loại với vật tư Nhà nước cung ứng, sản

phẩm sản xuất ra không cùng mặt hàng với sản phẩm được Nhà nước cung ứng vật tư thì dựa trên kết quả hạch toán riêng từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ để phân biệt sản phẩm được sản xuất thuộc kế hoạch Nhà nước giao và thuộc kế hoạch xí nghiệp bổ sung (trên cơ sở tự kiểm vật tư).

Đối với những xí nghiệp sản xuất ra những sản phẩm trong đó vật tư chủ yếu vừa do Nhà nước cung ứng, vừa do xí nghiệp tự tìm kiếm thêm thì khối lượng sản phẩm sản xuất ở phần kế hoạch do Nhà nước cung ứng vật tư và phần kế hoạch bổ sung bằng vật tư tự tìm kiếm được xác định theo tỷ trọng của mỗi phần chi phí vật tư tương ứng (tính theo số lượng hoặc theo giá chỉ đạo thống nhất) đã tham gia vào việc sản xuất ra sản phẩm đó.

Tỷ trọng chi phí vật tư của Nhà nước hay của xí nghiệp tự tìm kiếm tham gia trong sản phẩm, nếu chưa hạch toán được trực tiếp thì căn cứ vào tỷ trọng khối lượng vật tư nhập kho trong kỳ kế hoạch.

Cách tính theo hai trường hợp sau đây:

*a) Trường hợp năm trước không có tồn kho vật tư chuyển sang:*

Trong năm xí nghiệp nhập kho 100 tấn nguyên liệu chính, trong đó có 70 tấn do Nhà nước cung ứng. Xí nghiệp xuất 50 tấn sản xuất 3000 sản phẩm A. Khối lượng sản phẩm được sản xuất thuộc phần kế hoạch Nhà nước là:

---

= 2100 sản phẩm A

Trong năm xí nghiệp tiêu thụ 2000 sản phẩm A; khối lượng sản phẩm tiêu thụ thuộc kế hoạch Nhà nước:

---

= 1400 sản phẩm A

*b) Trường hợp có tồn kho vật tư năm trước chuyển sang:*